

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN, LÂM LỘC TRÊN MỘ THU HỒI THỰC HIỆN
DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ ĐỒNG XUÂN, THỊ TRẤN NHẢ NAM,
HUYỆN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ- UBND ngày...../7/2023 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ tên chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC năm 2017			Loại tài sản trên đất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ 80% đơn giá (đồng)	Thành Tiền (đồng)
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m ²)						
1	Nguyễn Thị Học	3	1170	42,6	Sân bê tông mộ ông Nguyễn Tiến Dũng và Cụ bà Trần Thị Diễm. Sân bê tông gạch vỡ láng vữa xi măng cát mác 150 dày 2-:- 3 cm (9,5m x 3,8m=36,1m ²)	đ/m ²	36,1	120.000	96.000	3.465.600
					Tường rào xây gạch chỉ dày 110mm bao xung quanh bờ ruộng thửa 1169 + 1170 (67,4+42,6) x 0,4m = 44m ²	đ/m ²	44	430.000	344.000	15.136.000
2	Dương Thị Hồng	3	1174	12,7	Sân bê tông mộ cụ Phạm Lương Thú, Sân bê tông gạch vỡ láng vữa xi măng cát mác 150 dày 2-:- 3 cm (2,6m x 4,6m = 11,96m ²)	đ/m ²	12	120.000	96.000	1.148.160
3	Nguyễn Thị Hiếu	3	1177	27,6	Sân bê tông mộ cụ Nguyễn Hữu Dương, Sân bê tông gạch vỡ láng vữa xi măng cát mác 150 dày 2-:- 3 cm (6m x 3,6m = 21,6m ²)	đ/m ²	21,6	120.000	96.000	2.073.600
					Tường rào xây gạch chỉ dày 110mm bao xung quanh sân mộ cụ Nguyễn Hữu Dương ((1,2m x 6m) + (1,2m x 3,6m)) x 2 = 23,04m ²	đ/m ²	23	430.000	344.000	7.925.760
4	Nguyễn Thị Tiến	3	1173	165	Sân bê tông gạch vỡ láng vữa xi măng cát mác 150 dày 2-:- 3 cm (4m x 22,2m = 88,8m ²)	đ/m ²	88,8	120.000	96.000	8.524.800
					Tường rào xây gạch chỉ dày 220mm bao xung quanh sân mộ cao 1,5m dài 22,2m (1,5m x 22,2m = 33,3m ²)	đ/m ²	33,3	580.000	464.000	15.451.200
Tổng										53.725.120

Căn cứ theo công văn số 2815/SNN-KHTC ngày 28/12/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Ghi chú:

Mức hỗ trợ 80 % đơn giá bồi thường đối với cây lâu năm trồng trên đất trồng lúa trước ngày 01/01/2020 không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng khi trồng không bị lập biên bản ngăn chặn, xử lý của cấp có thẩm quyền (theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Quyết định 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang)

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN
XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ ĐỒNG XUÂN, THỊ TRẤN NHÃ NAM, HUYỆN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ- UBND ngày...../7/2023 của UBND huyện Tân Yên)

ĐVT: đồng

STT	Chủ Sử dụng	Họ và tên người dưới mộ	Tình trạng mộ	Thông tin thửa đất theo BĐDC năm 2017			Loại tài sản được bồi thường, hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Bồi thường di chuyển mộ						Hỗ trợ khác để di chuyển mộ (1.500.000 đ/mộ)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình
				Tờ BD	Số thửa	Diện tích (m2)				Chi phí đào, bốc Đã cải táng 2.000.000 đ/mộ	Chi phí di chuyển 2.000.000 đ/mộ	Chi phí xây dựng mộ		Chi phí cho việc bố trí đất, xd hạ tầng để tiếp nhận mộ (2.000.000đ/mộ)			
												Đơn giá Chi phí bồi thường xây dựng mộ mới	Chi phí xây dựng mộ	Hộ gia đình	UBND		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nguyễn Thị Học	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Mộ đã cải táng	3	1170	42,6	Mộ xây gạch ốp xung quanh bằng gạch men sứ các màu, vữa XM mác 50: trên 800 viên, DTCD >2,5 m2	đ/mộ	1	2.000.000	2.000.000	7.390.000	7.390.000	2.000.000	0	1.500.000	29.780.000
		Cụ bà Trần Thị Diễm	Mộ đã cải táng				đ/mộ	1	2.000.000	2.000.000	7.390.000	7.390.000	2.000.000	0	1.500.000		
2	Dương Thị Hồng	Cụ Phạm Lương Thú	Mộ đã cải táng	3	1174	12,7	Mộ xây gạch ốp xung quanh bằng gạch men sứ các màu, vữa XM mác 50: trên 800 viên, DTCD >2,5 m2	đ/mộ	1	2.000.000	2.000.000	7.390.000	7.390.000	2.000.000	0	1.500.000	14.890.000

STT	Chủ Sử dụng	Họ và tên người dưới mộ	Tình trạng mộ	Thông tin thửa đất theo BĐĐC năm 2017			Loại tài sản được bồi thường, hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Bồi thường di chuyển mộ						Hỗ trợ khác để di chuyển mộ (1.500.000 đ/mộ)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình
				Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)				Chi phí đào, bốc Đã cải táng 2.000.000 đ/mộ	Chi phí di chuyển 2.000.000 đ/mộ	Chi phí xây dựng mộ		Chi phí cho việc bố trí đất, xd hạ tầng để tiếp nhận mộ (2.000.000đ/mộ)			
												Đơn giá Chi phí bồi thường xây dựng mộ mới	Chi phí xây dựng mộ	Hộ gia đình	UB ND		
3	Nguyễn Thị Hiếu	Cụ Nguyễn Hữu Dương	Mộ đã cải táng	3	1177	27,6	Mộ xây gạch, trát xung quanh vữa TH mác 25 đến 50: trên 50 viên, DTCD từ 2m2 -:- 2,5m2	đ/mộ	1	2.000.000	2.000.000	3.830.000	3.830.000	2.000.000	0	1.500.000	22.660.000
		Bà Nguyễn Thị Liên	Mộ đã cải táng				đ/mộ	1	2.000.000	2.000.000	3.830.000	3.830.000	2.000.000	0	1.500.000		
4	Nguyễn Thị Tiên	Cụ Nguyễn Khắc Đạm	Mộ đã cải táng	3	1173	165	Mộ xây gạch ốp xung quanh bằng gạch men sứ các màu, vữa XM mác 50: trên 500 viên, DTCD từ 2m2 -:- 2,5m2	đ/mộ	1	2.000.000	2.000.000	6.160.000	6.160.000	2.000.000	0	1.500.000	26.330.000
		Cụ Nguyễn Văn Thanh	Mộ đã cải táng				đ/mộ	1	2.000.000	2.000.000	5.170.000	5.170.000	2.000.000	0	1.500.000		
Tổng										14.000.000	14.000.000		41.160.000	14.000.000	-	10.500.000	93.660.000